

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 9

MÙA HÈ ĐẾN RỒI

Thời gian thực hiện: 4 tuần

(Từ ngày 7/04/2025 đến ngày 09/5/2025)

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục (Chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)
	I. Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất		
	a. Phát triển vận động		
	* Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
1	1. Trẻ thực hiện các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng, và chân.	- Thực hiện các động tác hô hấp, tay - vai, lưng bụng lườn, chân - bật trong giờ thể dục sáng và các động tác tay - vai, lưng bụng lườn, chân - bật trong bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất	- Thể dục sáng: Tập với bài “Tập với vòng” kết hợp nhạc bài “ <i>Nắng sớm</i> ” BTPTC: “Tập với vòng” - Hô hấp: Đưa hai tay lên miệng hít vào, và thở ra thật sâu (Tập 2-3 lần) - Động tác 1: Tay-vai + TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm vòng thả xuôi - Câu hát “Mở.... phòng” Nhịp 1: Hai tay cầm vòng đưa ra phía trước Nhịp 2: Hai tay cầm vòng hạ xuống VTTCB (Tập 2-3 lần) - Động tác 2: Lưng-bụng + TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm vòng thả xuôi. - Câu hát “Nắngvòng, có.....quá” Nhịp 1: Hai tay cầm vòng giơ lên cao Nhịp 2: Nghiêng người sang hai bên VTTCB (Tập 2-3 lần) - Động tác 3: Chân-bật + TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm vòng thả xuôi. - Câu hát “Vui..... hồng”

			Nhịp 1: Cúi người đặt vòng xuống sàn Nhịp 2: Bước từng chân đặt vào vòng sau đó đổi chân cầm vòng lên VTTCB (Tập 2-3 lần)
	* Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu		
2	2. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh – chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay, bật tại chỗ, bật qua vạch kẻ, bật xa.	- Bật qua vạch kẻ	- TDBS: + Tập BTPTC “Tập với vòng” kết hợp nhạc bài “<i>Nắng sớm</i>” - HĐ chơi tập có chủ định: + Vận động: - Bật qua vạch kẻ + TCVD: Kéo co
3	3. Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt tung bắt bóng với cô.	- Tung bóng qua dây	- TDBS: + Tập BTPTC “Tập với vòng” kết hợp nhạc bài “<i>Nắng sớm</i>” - HĐ chơi tập có chủ định: + Vận động: - Tung bóng qua dây + TCVD: Đuổi theo bóng
4	4. Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	- Bò thẳng hướng và bò có mang vật trên lưng	- TDBS: + Tập BTPTC “Tập với vòng” kết hợp nhạc bài “<i>Nắng sớm</i>” - HĐ chơi tập có chủ định: + Vận động: - Bò thẳng hướng và bò có mang vật trên lưng +TCVD: Tung bóng
5	5. Thực hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng, ném xa lên phía trước bằng một tay	- Bò chui qua cổng, ném bóng vào rổ	- TDBS: + Tập BTPTC “Tập với vòng” kết hợp nhạc bài “<i>Nắng sớm</i>” - HĐ chơi tập có chủ định: + Vận động: - Bò chui qua cổng, ném bóng vào rổ + TCVD: Chạy tiếp cò
	* Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay		

6	6. Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “Múa khéo”	- Tập cài cửi cúc, buộc dây	- HDDCNT: + Xếp đám mây hạt gạo. + Chơi với chai nhựa + Chơi với chiếc vòng thê dục + TCVD: Lộn cầu vòng, bóng tròn to, kéo cưa lừa xẻ, Nu na nu nống, Dung dăng dung dẻ, trời nắng trời mưa, bịt mắt bắt dê, bắt bướm, con bọ dừa, bóng tròn to, che nắng che mưa, bong bóng xà phòng, chi chi chành chành, gieo hạt, mưa to, mưa nhỏ, cấp sỏi, cấp vỏ sò... - Chơi ở các góc: + Xâu vòng hoa, lá, quả, xâu vòng bằng hạt hạt... - HD chơi tập buổi chiều: + Thực hành gấp quần, áo mùa hè của bé + Rèn kỹ năng lau mặt
7	7. Phối hợp được các động tác bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động nhào đất nặn; vẽ...xâu vòng ...	- Tập cầm bút di màu, tô, vẽ - Lật mở trang sách	- HD chơi tập có chủ định: + Vẽ ông mặt trời - HDDCNT: - Xếp trang phục mùa hè bằng sỏi - Xếp quả mùa hè bé thích bằng sỏi, hạt bom bom trên sân trường - HD chơi tập buổi chiều: Kỹ năng sử dụng đất nặn quả mùa hè - Chơi ở các góc: + Xếp hàng rào, xếp bể bơi, xếp đường đi - Chơi ở các góc: + Xâu vòng hoa, lá, quả, xâu vòng bằng hạt hạt... - HD chơi tập buổi chiều:

			- Xem tranh ảnh về thời tiết mùa hè: - Xem tranh ảnh về trang phục mùa hè - Thực hiện vở toán: Nhận biết trên- dưới; trước - sau
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
* Có một số nền nếp thói quen tốt trong sinh hoạt			
8	8. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nền nếp thói quen trong ăn uống: Ăn chín uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	- Tổ chức giờ ăn: + Tập cho trẻ ăn các món ăn, ăn hết xuất. + Luyện tập cho trẻ 1 số thói quen tốt trong ăn uống như: Ăn chín, uống chín, uống nước sau khi ăn. + Vệ sinh trước và sau khi ăn: Cô rửa tay, lau mặt, lau miệng...
9	9. Trẻ quen với chế độ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa	- HĐ ngủ trưa: + Giáo viên tổ chức tốt giờ ngủ trưa cho trẻ, tạo cho trẻ có thói quen ngủ một giấc trưa thời gian từ 140 – 150 phút.
* Thực hiện một số việc tự phục vụ			
10	11. Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Xúc cơm, uống nước - Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn ướt.	- Tổ chức giờ ăn: + Tập cho trẻ thói quen tự xúc cơm ăn và uống nước khi khát - HĐ vệ sinh: + Gọi cô khi có nhu cầu mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn ướt.
11	12. Trẻ biết chấp nhận Đội mũ khi ra nắng; đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh	- Tập cho trẻ một số thao tác đơn giản: Đội mũ, che ô khi đi nắng, mưa, đi dép, mặc quần áo mỏng, rộng thoáng mát khi trời nóng.	- HĐDCNT: - Quan sát thời tiết mùa hè - Trò chuyện về quần áo mùa hè của bé + Giáo dục trẻ đội mũ, che ô khi đi dưới trời mưa, nắng, đi dép, mặc quần áo mỏng, rộng thoáng mát, mặc áo đi nắng, đeo khẩu

			trang khi đi ra ngoài trời để giữ gìn sức khỏe.
12	13. Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần. (Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, ổ điện, lan can, cống nước, ao hồ, sông ngòi...)	- Giáo dục trẻ ở mọi lúc mọi nơi: + Giáo dục trẻ không lại gần những nơi nguy hiểm như: Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, ổ điện, lan can, cống nước, ao hồ, sông ngòi...
13	14. Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc, nhọn...) Khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh như (Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc, nhọn)	- Giáo dục trẻ ở mọi lúc mọi nơi: + Giáo dục trẻ không được leo, trèo lên lan can, chơi đùa với những vật sắc nhọn như: Dao, kéo
II. Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức			
* Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan			
14	15. Trẻ được sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Sờ nắn, nhìn, ngửi.... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật - Nếm vị của một số thức ăn, quả (Ngọt, mặn, chua)	- Chơi ở các góc: + Góc HĐVĐV: Nhận biết hình khối, hạt. + Góc thao tác vai: Chơi với búp bê, chơi với rau củ, quả. + Góc âm nhạc: Chơi với xắc xô, thanh gõ. - HĐ chơi – tập có chủ định: Nhận biết: + Quả xoài, quả chuối - Trò chơi vận động: + Thi xem ai nhanh - HĐDCNT: + Sữa chua dầm hoa quả + Trò chuyện về những loại nước uống trong mùa hè + Trà Ôi RuBy cho bé + Quan sát quả dưa hấu.
*Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi			

15	16. Trẻ chơi bắt trước một số hành động quen thuộc của người gần gũi, sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Nhận biết tên của bản thân, của người thân và làm một số hành động hàng ngày: Ru em, bế em, cho em ăn, làm cô giáo...	- Chơi ở các góc: + Góc búp bê: Chơi với búp bê, bế em, ru em, cho em ăn - HD mọi lúc, mọi nơi: + Trò chuyện cùng cô về cuộc sống hàng ngày của trẻ khi ở nhà
* Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi			
16	19. Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa, quả, con vật, các phương tiện giao thông gần gũi quen thuộc.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng của hoa, quả quen thuộc. - Nhận biết một số đặc điểm nổi bật của trang phục mùa hè.	- HD chơi – tập có chủ định: Nhận biết: + Quả xò, quả chuối + Trang phục mùa hè. + Thời tiết mùa hè + Nước uống mùa hè
III. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ			
* Nghe hiểu lời nói			
17	25. Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- HD chơi tập có chủ định: Truyện: + Những tia nắng buổi sáng
* Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu			
18	27. Trẻ đọc được bài thơ, đồng dao, ca dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe và đọc các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố đơn giản.	- HD chơi tập có chủ định: Đọc bài thơ: + Đi nắng + Quả thị - TCVD: + Con bộ dừa + Kéo cưa lừa xẻ + Lộn cầu vòng + Tập tầm vông + Dung dăng dung dẻ + Nu na nu nống. - HD chơi tập buổi chiều: + Đố vui về các hiện tượng tự nhiên + Đố vui về các loại quả

	* Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp		
19	28. Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	- Giờ đón trẻ: + Giáo dục trẻ cất ba lô vào ngăn tủ - Giờ trả trẻ: + Giáo dục trẻ cất dọn đồ chơi lên giá, ngồi vào ghế chờ ông, bà, bố mẹ đón về. - HD chơi tập buổi chiều: + Xem tranh ảnh về thời tiết mùa hè: + Xem tranh về trang phục mùa hè
20	29. Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện - Bày tỏ nhu cầu của bản thân - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”	- Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau để thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn như: chào hỏi, trò chuyện	- Giờ đón trẻ: + Giáo dục trẻ chào cô giáo khi đến lớp - Giờ trả trẻ: + Giáo dục trẻ chào cô giáo khi về, chào ông bà, bố mẹ đến đón. - HD/giờ ăn: + Con mời cô ăn cơm, tôi mời các bạn ăn cơm. + Con thích ăn thịt, trứng, đậu, rau... + Con thích ăn rau... - HD sinh hoạt hàng ngày: + Xin phép cô con đi uống nước, con đi vệ sinh... - Chơi ở các góc: + Góc thao tác vai: Chơi với búp bê, chơi bán hàng rau củ, quả, chơi nấu ăn. + Góc hoạt động với đồ vật: Chơi với hình khối, hạt hạt, các con vật. + Góc âm nhạc: Chơi với xắc xô, thanh gõ. - HD chơi tập có chủ định: + Nhận biết:

			- Thời tiết mùa hè - Trang phục mùa hè - Quả xoài, quả chuối - Nước uống mùa hè + Thơ: - Đi nắng - Quả thị. - HĐ chơi tập buổi chiều: + Đố vui về các hiện tượng tự nhiên + Đố vui về các loại quả
21	30. Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép	- Nói đủ câu, to, rõ ràng thể hiện sự lịch sự trong giao tiếp với người lớn.	- Giờ đón, trả trẻ: + Chào hỏi lễ phép với cô giáo, người thân. - HĐ chơi tập có chủ định: + Thông qua các hoạt động nhận biết, trả lời các câu hỏi của cô.
IV. Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội, thẩm mỹ			
* Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi			
22	35. Trẻ có khả năng biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ	- Thể hiện một số trạng thái và cảm xúc: Vui, buồn, tức giận qua nét mặt, cử chỉ.	- HĐ chơi tập có chủ định: + Vui khi được học, được chơi các trò chơi. - HĐDCNT: + Vui khi được đi dạo ngoài trời, được chơi các trò chơi, đồ chơi ngoài trời. - Chơi ở các góc: + Tức giận khi bị bạn chê, bạn tranh giành đồ chơi...
* Thực hiện hành vi xã hội đơn giản			
23	37. Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ” chơi cạnh bạn không cầu bạn.	- Giờ đón, trả trẻ: + Chào hỏi lễ phép với cô giáo, người thân - Chơi ở các góc: + Giáo dục trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi của bạn, không cầu cấn bạn.

	* Thể hiện cảm xúc qua bài hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh		
24	41. Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát - Vận động đơn giản theo nhạc - Trò chơi âm nhạc	- HĐ chơi tập có chủ định: Nghe giai điệu bài hát, thể hiện tình cảm đối với bài hát: + <i>Nghe hát:</i> - Hạt nắng, hạt mưa - Nắng sớm + <i>Dạy hát:</i> - Mùa hè đến + <i>VĐTN</i> “Trời nắng trời mưa” + <i>TCAN</i> “Hưởng ứng cùng giai điệu”
25	42. Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút màu đi màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Xếp hình - Tô màu - Vẽ các đường nét khác nhau - Nặn - Xem tranh.	- Chơi ở các góc: + Xếp hàng rào, xếp đường đi, xếp bể bơi. - HĐ chơi tập có chủ định: + <i>HĐVĐV:</i> Xếp bể bơi - HĐ chơi tập có chủ định: + Vẽ ông mặt trời + Nặn quả chuối + Tô màu váy áo mùa hè - HĐDCNT: + Xếp đám mây bằng hạt gấc trên sân + Vẽ ông mặt trời bằng phấn trên sân + In quả chuối trên cát + Xếp trang phục mùa hè bằng sỏi dưới sân trường - HĐ chơi tập có chủ định: + Nặn quả chuối - HĐ chơi tập buổi chiều: - Xem tranh ảnh về thời tiết mùa hè: - Xem tranh ảnh về trang phục mùa hè

II. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường giáo dục trong lớp:

- Trang trí lớp phù hợp theo chủ đề “Mùa hè đến rồi”.
- Tranh ảnh, lô tô về các loại hoa, quả. Một số clip về hiện tượng tự nhiên, các loại hoa, quả...
- Tranh thơ: Đi nắng, bóng mây, ông mặt trời.
- Truyện: Những tia nắng buổi sáng, Cóc gọi trời mưa.
- Giấy, bút chì, bút sáp, đất nặn, giấy vẽ...
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát các loại tranh ảnh, tài liệu, băng đĩa nhạc, có nội dung phù hợp với chủ đề: Mùa hè đến rồi.
- Các góc chơi, đồ chơi bày ở các góc.
- Một số nguyên liệu sưu tầm từ giáo viên phụ huynh để làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo.

2. Môi trường giáo dục ngoài lớp:

- Môi trường lấy trẻ làm trung tâm ngoài hè lớp học: Cát, sỏi, chai, nước, hạt, khoang đầy bóng, khoang bóng rổ, cây nẩy mầm, dụng cụ chăm sóc cây.
- Đồ chơi ngoài sân: Đu quay, cầu trượt...
- Góc thiên nhiên: Cây xanh, dụng cụ tưới cây, rẻ lau.
- Góc tuyên truyền các mảng có nội dung BVMT, TKNL, tranh chữ phòng chống dịch bệnh phát sinh trong mùa mưa phùn.

NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM HIỆU

NGƯỜI KIỂM TRA KẾ HOẠCH

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Nguyễn Thị Hương